

BI KỊCH NGƯỜI NGHỆ SĨ TRONG TIỂU THUYẾT ĐÀN ĐÁY CỦA TRẦN THU HẰNG

• Nguyễn Thị Kim Tiến (*)

TÓM TẮT

Trong nền văn học đương đại, tiểu thuyết lịch sử đã thật sự lên ngôi với hàng loạt các tác phẩm có giá trị ra đời. Tiểu thuyết Đàn đáy của Trần Thu Hằng lấy bối cảnh là xã hội loạn lạc của thời Lê Trịnh, đã tạo nên chân dung của những anh kếp đàn, những cô đào hát ở giáo phường Cổ Tâm nổi tiếng kinh kì. Với giọng văn da diết, xót xa, tác giả đã làm nổi bật lên cuộc đời bi kịch của người nghệ sĩ "tài hoa bạc mệnh". Đó là bi kịch của những câu chuyện tình yêu trong sáng mà luôn truân chuyên, bi kịch của kiếp cầm ca, của những người có tài có tâm nhưng luôn bị xã hội chà đạp không thương tiếc.

Đặt vấn đề

Nếu lấy mốc ra đời của *Hoàng Lê nhất thống chí* - cuốn tiểu thuyết lịch sử đầu tiên của văn học Việt Nam thì đến nay tiểu thuyết lịch sử đã có tuổi đời hơn ba thế kỉ. Nằm trong dòng chảy không ngừng của văn học Việt Nam tiểu thuyết lịch sử vẫn không ngừng vận động phát triển để tự hoàn thiện mình. Giai đoạn đầu nó vẫn chưa thoát khỏi hình thức là ghi lại lịch sử như những gì nó vốn có và hạn chế tới đa những chi tiết hư cấu. Điều này dẫn đến một đặc điểm chung của tiểu thuyết lịch sử giai đoạn đầu là tình trạng văn - sử - triết bất phân. Đến đầu thế kỉ XX tiểu thuyết lịch sử đã có chỗ đứng trong nền văn học đương đại. Theo Phan Mạnh Hùng, nó thực sự trở thành một khuynh hướng nổi bật trong những năm 1920 và đầu những năm 1930, "tiểu thuyết lịch sử phát triển nhanh chóng với số lượng tác phẩm ngày càng nhiều và chất lượng càng cao hơn trước" [3]. Sau năm 1986, văn học đã có nhiều cơ hội "nhìn thẳng vào sự thật", tiểu thuyết lịch sử thực sự "lên ngôi" với những thành tựu đáng ghi nhận. Nhiều nhà văn có tâm huyết và tài năng đã mạnh dạn chọn cho mình ngã rẽ không mấy dễ dàng này. Đó là Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Xuân Khánh, Võ Thị Hảo, Nguyễn Mộng Giác... Điều quan trọng tiểu thuyết lịch sử đã có một bước tiến mới không còn ở dạng ghi lại những gì mà sử quan đã viết mà coi trọng cá tính sáng tạo của nhà văn. Mỗi cuốn tiểu thuyết là cách lý giải, đối thoại rất riêng của tác giả với lịch sử để tìm những góc khuất mà chính sử chưa hề đề cập đến. Lịch sử chỉ là cái phông nền để tác giả thể hiện những quan niệm những kinh nghiệm của cá nhân trước cuộc sống, nhân tình thế thái cả xưa và nay. *Đàn đáy* của Trần Thu Hằng lấy đề tài về thân phận của người nghệ sĩ trong xã hội cũ - một đề tài không còn mới mẻ trong văn học cổ kim. Đó là những con người tài năng nhưng chịu nhiều bất hạnh như Nguyễn Du từng viết "chữ tài liền với chữ tai một vần". Văn học trung đại, hiện đại viết nhiều về số phận của những người nghệ sĩ như những tác giả của *Tì bà hành*, của *Kiếp Tư Bền*, của *Chùa Đàn* đều khai thác những khía cạnh rất riêng về số phận, cuộc đời họ.

(*) TS. Phó Trưởng Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Đồng Tháp

Nội dung

Tiểu thuyết lịch sử là một loại hình tiểu thuyết viết về đề tài lịch sử. Nhà văn sử dụng quá khứ "như một khí cụ để vẽ nên những điểm tương đồng giữa quá khứ và hiện tại, và do đó làm sáng tỏ hiện tại" [1, tr.132]. Theo Nam Dao, con người ở tiểu thuyết lịch sử luôn "ở dạng động của cuộc tồn sinh, nghĩa là luôn tra vấn cái mẫu hình đó ngõ hầu có một tương lai không cáo chung và phi lịch sử" [6]. Muốn làm được điều này, người viết tiểu thuyết lịch sử một mặt vừa bám vào chi tiết lịch sử tạo nên không gian lịch sử, bối cảnh lịch sử, con người của lịch sử thật như cứ liệu lịch sử đã có, mặt khác "họ đã thế vai Chúa trời trong việc sáng tạo ra cả một thế giới" [5, tr.12] phát huy đúng cái sở quyền của tiểu thuyết là tưởng tượng và hư cấu. Lịch sử trong tiểu thuyết không chỉ là cái xác cứng đờ trong chính sử hay sách giáo khoa lịch sử. Nhà văn huy động tối đa trí tưởng tượng, sự hư cấu để "huởng thụ lịch sử" (Võ Thị Hảo). Cái khó của tiểu thuyết lịch sử như Karl Marx đã nói, không phải để "triệu về những bóng ma của quá khứ" mà phải chỉ ra ý nghĩa cho cuộc sống hôm nay. Không chỉ nhà văn mà người tiếp nhận sẽ được quyền làm công việc "phán xét cả lịch sử, chưng cất lại lịch sử, cãi ngẫm với sử học về nhân sinh, thế sự để giúp nhận thức thêm, nhận thức lại lịch sử" [4, tr.56]. Tiểu thuyết lịch sử đã đưa đến một cách lý giải con người dựa trên cơ sở vừa lấy lịch sử làm "đỉnh treo" vừa tận dụng kết hợp những đặc trưng thuộc về thể loại tiểu thuyết, mang lại một kiểu tư duy văn học trong tiểu thuyết lịch sử nói riêng nhiều phương diện mới mẻ.

Trần Thu Hằng với *Đàn đáy* là một cuốn tiểu thuyết đã đem đến một cái nhìn toàn diện, mới mẻ hơn, khi nhà văn đặt những nhân vật nghệ sĩ của mình trong một kiếp nhân sinh và bối cảnh lịch sử cụ thể. Đó là xã hội Lê - Trịnh, nước Việt bị chia cắt làm hai, nội chiến liên miên, thời thế đảo điên. Những người nghệ sĩ như Bạch Vĩ, Bạch Dung, Bạch Vân cùng Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Khả, Hoàng Tố Lý, Lê Chiêu Thống được đặt trong mối quan hệ với những nhân vật lịch sử và những xoay vần biến đổi của thời thế. Qua đó, tác giả đã thể hiện cái nhìn toàn vẹn về thân phận người nghệ sĩ trong con mắt của người hiện đại và cả những người cùng thời với họ. Điểm nhấn của *Đàn đáy* là bi kịch của người nghệ sĩ. Đó là bi kịch về tình yêu, tài năng thông qua cách cảm nhận và lý giải rất riêng của Trần Thu Hằng.

1. Bi kịch tình yêu trong sáng

Tài hoa và đa tình luôn là điểm nổi bật trong tính cách của người nghệ sĩ. Hầu hết nhân vật nghệ sĩ trong *Đàn đáy* được tác giả xây dựng đa dạng trong cả tính cách và đời sống nội tâm. Thế nhưng tình yêu của họ là những chuyện tình không đoạn kết nhưng để lại một ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc bởi cái tình của kiếp nhân sinh. Đầu tiên phải kể đến mối tình thầm lặng nhưng đầy nước mắt của già Lam và trùm Bạch Thuận. Vì yêu nhau mà Bạch Thuận và nàng Lam đã toan từ bỏ tất cả cùng nắm tay nhau bỏ trốn vào tận phương Nam. Nhưng vì gánh nặng gia đình và nghiệp hát của tổ tiên, Bạch Thuận không thể cất bước ra đi và nàng Lam xuống tóc quy y. Sau đó vì thương người yêu, nàng trở lại chăm sóc cho vợ chàng cho đến khi vợ chàng mất. Cứ nghĩ rằng hai người có thể "tục huyền" với nhau và sống hạnh phúc nhưng nàng Lam vẫn giữ ý nghĩ "vì nàng mà cha mẹ ta phải buồn phiền đến chết, và bà ngoại của con phải chịu đau khổ mà lìa đời..." [2, tr.293]. Và rồi một tình yêu đã kết thúc, nàng

hi sinh cả tuổi thanh xuân lo cho giáo phường và nuôi nấng những đứa con của người mình yêu. Già Lam đã sống lặng câm như thế suốt một đời nhưng cái hình bóng già nua, cằn cỗi ấy chính là linh hồn, ngọn lửa của giáo phường. "Bà là cái bóng của tất cả những người đàn bà ở đây, cái bóng của tuổi trẻ, của nhan sắc, của y trang của tiếng nói..." [2, tr.52]. Chuyện tình của họ đã vượt lên trên thứ tình yêu thông thường của người đời. Với họ điều hạnh phúc lớn lao nhất là được nhìn thấy người mình yêu sống bình yên, hạnh phúc. Yêu nhau, sống cùng nhau dưới một mái nhà nhưng chẳng thể đến được với nhau, chẳng thể nói được cùng nhau dù chỉ một lời. Đó chính là bi kịch tình yêu của họ. Phải chăng đó là một cái căn nguyên, một sự khởi đầu cho những mối tình đa đoan của những con người nơi giáo phường Cổ Tâm này.

Bi kịch chẳng những xảy ra với những người có cùng chung kiếp cầm ca mà nó còn đến với cả những người trót say mê tiếng đàn lời hát. Tình yêu của Bạch Dung và Nguyễn Hữu Chính là một mối tình như thế. Nếu không có những biến đổi của thời thế và những tham vọng của lòng người thì chắc hẳn tình yêu giữa họ sẽ thật đẹp, thật trong sáng. Như tất cả những mối tình tuyệt vời khác của những nàng ca nữ tài sắc vẹn toàn với một kẻ anh hùng say mê nghệ thuật. Ngay từ lần đầu tiên gặp nhau họ đã dành tình cảm cho nhau. Để rồi xảy ra mối cơ duyên xui khiến cho "người anh hùng cứu được mỹ nhân" và niềm mến phục, cảm kích trở thành tình sâu nghĩa nặng. Vì mối tình này, nàng Bạch Dung cả một đời đau khổ. Nàng từ bỏ giáo phường, từ bỏ chuỗi ngày êm ấm để bắt đầu dấn thân vào chốn bụi trần với những tháng ngày phiêu bạt với mong muốn duy nhất tìm kiếm một "cánh chim bằng" phiêu bạt bốn phương. Tình yêu của Bạch Dung đầy mãnh liệt khiến cho nàng đã không ngại hiểm nguy thân gái dặm trường vượt qua cả một chặng đường biết rằng "không thú dữ thì người ác" tìm đến trấn Nghệ An với trái tim khắc khoải lo âu của người chinh phụ khi nghe tin Nguyễn Hữu Chính gặp biến. Nàng đã rất vui mừng khi tìm gặp được Nguyễn Hữu Chính, nhưng đáp lại nàng là một sự thờ ơ, lạnh nhạt. Trước thái độ lạnh lùng, hờ hững của Chính nàng vẫn hỏi về "những vết thương, những đòn tra khảo trên người chàng" [2, tr.150]. Dấu hiệu ra sự thật về con người mà mình đã dành trọn tình yêu, nhưng nàng vẫn trân trọng những thứ thuộc về tình yêu đó. Khi tính mạng ngàn cân treo sợi tóc nàng vẫn "giật lại chiếc roi bịt bạc vì nó là của Hữu Chính" [2, tr.156]. Tình yêu của nàng đã đặt nhầm chỗ cho kẻ sẵn sàng bất chấp thủ đoạn để đạt được dục vọng cá nhân. Với tình yêu tha thiết cao thượng và trong trắng của Bạch Dung nhưng Hữu Chính không đáp lại bằng một tình yêu thương mà hắn đã đâm từng ngọn giáo vào trái tim nàng với những lời nói chua chát "gia phong nhà ta không cho phép ta lấy một đào hát, bất luận người ấy tài sắc như nàng" [2, tr.150], mà còn vì chàng đã có vợ. Cánh chim phiêu bạt ấy không muốn có thêm gánh nặng với một con hát. Hay chỉ vì trong xã hội lúc bấy giờ không có chỗ cho mối tình ấy, những con người trong thời buổi ấy không thể vượt qua định kiến với thân phận cầm ca? Cuộc đời của người nghệ sĩ như Bạch Dung đến cuối cùng, khi có người như Bạch Vĩ dám rời bỏ mái ấm gia đình, giáo phường Cổ Tâm, từ bỏ tuổi thanh xuân và cả cánh tay để đánh lên tiếng đàn làm mê hoặc lòng người, để níu kéo Bạch Dung về với thực tại. Nhưng lòng ghen tuông và sự ám ảnh của Nguyễn Hữu Chính lại đem đến một nỗi vô vọng trong tình yêu của họ.

Trong khi Bạch Dung mãi mê với mối tình sét đánh với Nguyễn Hữu Chính thì một cô gái cũng tài năng và xinh đẹp của giáo phường Cổ Tâm cũng bị xoáy vào vòng xoay ma quái

của tình yêu đó là Bạch Vân. So với Bạch Dung thì nàng bất hạnh hơn nhiều vì tình yêu của Bạch Dung cho đi cũng được đền đáp lại, còn riêng với Bạch Vân tình yêu của nàng trao cho Bạch Vĩ vô điều kiện nhưng hầu như nhận lại toàn sự lạnh lùng, hờ hững. Trần Thu Hằng đã xây dựng nên một nhân vật nữ mà cả cuộc đời sống chết cho một tình yêu duy nhất. Đời Bạch Vân chỉ yêu Bạch Vĩ đến mức tiếng hát của nàng sẽ không thể cất lên nếu như không có Bạch Vĩ và tiếng đàn của chàng bên cạnh. Éo le thay nàng lại phải lấy em của chàng là Bạch Trung và đêm động phòng với Bạch Vân là một đêm tiễn đưa mối tình vô vọng, tiễn đưa cả linh hồn nàng vào cõi chết. Người con gái ấy có thể từ bỏ tất cả để đi tìm người mình yêu và cuối cùng bỏ cả tính mạng của mình, chết trong tức tưởi, "Bạch Vân nằm đó, thân thể, tóc tai lầy trong bùn đất. Một mảnh lụa trắng tinh phủ trên người nàng để lộ tấm thân lóa lồ đau đớn của nàng... Khoảng ngực nàng loang đầy máu đỏ" [2, tr.169]. Một người cứ mãi đuổi theo trong vô vọng, một người cứ mãi chạy theo người con gái khác. Vì vậy tình yêu của Bạch Trung dành cho Bạch Vân dù có sâu nặng, tha thiết đến đâu, tấm lòng yêu thương của Bạch Trung sẵn sàng tha thứ bao dung cho Bạch Vân đi chẳng nữa nhưng chàng chẳng thể níu giữ được trái tim của người con gái mình yêu. Không giống như Bạch Vân, có thể từ bỏ tất cả để chạy theo tình yêu, Bạch Trung chỉ yêu trong thầm lặng, chỉ cắn răng cam chịu như một lẽ dĩ nhiên và khi đón nhận cái chết của Bạch Vân thì Bạch Trung vẫn câm lặng và thốt ra một câu nói đau đớn "Anh Bạch Vĩ, tôi chỉ là cái bóng của anh... cái chết này tôi đã thấy trước từ lâu lắm rồi"[2, tr.174]. Tiếng đàn của chàng lúc nào cũng khát khao được hòa điệu với tiếng hát Bạch Vân nhưng mãi vẫn không thể hòa quyện vào nhau "ôi cũng không hiểu vì sao chúng cứ phải đổ vỡ, phải chia lìa" [2, tr.175], Bạch Vân mãi mãi là một cái gì đó xa vời vô vọng mà Bạch Trung mãi chẳng với tới.

Mỗi con người, mỗi số phận và những mối tình của họ cũng có những điểm thật khác nhau. Có mối tình đơn phương yêu trong vô vọng, có tình yêu xuất phát từ hai phía. Có mối tình gặp phải những trắc trở này, lại có những mối tình đau khổ vì nguyên nhân kia. Họ bị cuốn vào một cái vòng luẩn quẩn, suốt đời rượt đuổi mà cuối cùng người mình yêu cũng mất trong tay mình. Vòng tròn ma thuật ấy tưởng như cứ xoay mãi, xoay mãi. Nhưng tất cả đều có một điểm chung là họ không có một kết cục trọn vẹn, họ không hề được hưởng hạnh phúc trong tình yêu. Kết cục của những mối tình ấy là chia rẽ, phân ly, là đau khổ, tuyệt vọng, là cái chết. Và dù họ đã thực sự yêu bằng tất cả trái tim và bằng tất cả cuộc đời nhưng cuối cùng tình yêu của những người nghệ sĩ đều kết thúc trong bi kịch.

2. Bi kịch tài năng

Hầu như tất cả những nhân vật người nghệ sĩ trong tiểu thuyết Đoàn đày đều có tài năng và tâm huyết với nghề. Bạch Vĩ tuy là một chàng thanh niên thất chí với giấc mộng công danh, đôi lúc oán trách nghiệp cầm ca của dòng họ mình nhưng chàng vẫn say mê tiếng đàn, tiếng hát tự nhiên như dòng máu chảy trong huyết quản. Lúc chán nản nhất chàng muốn bỏ quên tất cả nhưng lại tìm đến với âm thanh tuyệt diệu của tiếng đàn đay phát ra từ hành cung. Một khúc đàn mà chàng vẫn "chưa đủ sức" đạt được. Chàng tự gọi mình là khách đa tình. Song từ lâu chàng chỉ si tình tiếng đàn kia mà thôi và khi chàng "chạnh nghĩ một khúc đàn hủy diệt

trong quên lãng, Bạch Vĩ thấy đau nhói trái tim" [2, tr.14]. Bạch Vĩ là một kếp đàn trứ danh bậc nhất kinh kỳ. Tiếng đàn của chàng bất kì đào nương nào cũng ao ước được chàng đệm đàn khi hát. Chàng chính là truyền nhân, người kế nghiệp xứng đáng của những Bạch Thuận, Bạch Xạ và cả giáo phường Cổ Tâm. Người đã đưa những thanh âm mê hoặc của cây đàn đáy lên tuyệt đỉnh. Còn nàng Bạch Dung, Bạch Vân, Bạch Trang và cả bà Bạch Vượng, già Lam tất cả đều là những đào nương tài sắc bậc nhất ở giáo phường này và hơn hẳn cả những giáo phường khác. Đó là già Lam cả một đời tài sắc tinh hoa đã lặn hết vào trong. Đó là bà Bạch Vượng tuy tuổi đã về già nhưng nét xuân sắc một thời còn ghi dấu trên đôi má "đỏ hồng như thiếu nữ", "đôi mắt sáng long lanh" cùng với tiếng hát thanh tao "như thể sông chảy khỏi nguồn thành thác, ào ạt tự do và sung sướng"[2, tr.40 - 41].

Tiếng hát "càng nhẹ, càng trong như thể bà hát qua một bể lọc bằng pha lê" cùng hòa nhịp với tiếng đàn tài hoa của kếp Bạch Xạ - người chồng, người bạn diễn ăn ý suốt mấy chục năm trời. Đặc biệt là Bạch Dung một đào nương tài sắc vẹn toàn. Tiếng hát của nàng là niềm tự hào của giáo phường Cổ Tâm, làm say mê biết bao nhiêu người. Nàng là người đã giành giải khôi nguyên tại cửa đình Lỗ Khê, được ghi tên vào bảng vàng. Cùng với Bạch Trang được tuyển làm đào ngự hát phục vụ trong cung vua phủ chúa. Được thưởng vàng bạc đầy chiếu. Vẻ đẹp đoan trang, tiếng hát trầm ấm say mê lòng người ấy đã khiến cho những kẻ tay kiếm tay cung như Nguyễn Hữu Chinh phải đắm say. Khiến cho kẻ có chức có quyền như Nguyễn Khả nguyện "làm một kẻ tri âm bằng mấy kẻ bạc lòng". Và ngay cả vua Lê Chiêu Thống cũng phải say mê. Nguyễn Khả từng ví "có tiếng hát là ngọc trong, có tiếng hát là sỏi đá. Nàng là ngọc trong, là sao mai, là hoa quý ". Và cho dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, khó khăn gian khổ đến đâu nàng vẫn hát và coi tiếng hát là hơi thở, lẽ sống của đời mình là "một sự gắn bó trần tục đến không thể nào dứt ra được". Tất cả những con người ấy đều là những người nghệ sĩ có tâm huyết với nghề. Họ đàn hát bằng tất cả mong muốn được hiến dâng cho đời như con tằm suốt đời nhả tơ và như lời Bạch Vượng từng nói với Bạch Dung khi mới vào nghề " Khi đau khổ con cũng phải hát cả những sướng vui khổ đau của mọi người, từ bậc cung đình chiếu rách đến bậc tôn hoàng vua chúa và cả thánh thần. Không ai ngồi chờ nghe con hát đâu, mà con phải hát lên, dù mai sau con ở chốn giàu sang hay bị đầy đọa con vẫn phải hát lên, lấy tiếng hát mà tạ ơn đời"[2, tr.40].

Phải "lấy tiếng hát mà tạ ơn đời" luôn là tâm huyết của người nghệ sĩ trong tiểu thuyết *Đàn đáy*. Ngay từ cách họ học tập, rèn luyện nâng niu từng lời ca, tiếng hát cũng thấy được điều đó. Họ say mê tập luyện đến nỗi "trong giấc ngủ, môi họ vẫn nhếch lên như để tiếp tục hát, thân hình chân tay uốn như chuẩn bị một điệu múa"[2, tr.27]. Cổ Tâm là tiếng trống từ trái tim và tất cả những người họ Bạch đều "biết nghe tiếng hát bằng trái tim" [2, tr.30].

Cứ nhìn cái cách họ trân trọng gìn giữ chiếc hộp quý vua ban - đó là mảnh lụa vàng treo đàn đáy như một báu vật thì sẽ hiểu dù cho thế sự có xoay vần, lòng người có thay đổi chứ nhất định họ không từ bỏ nghiệp hát tổ tiên. Lòng yêu nghề đã khiến cho một người phụ nữ nguyện suốt đời sống trong câm lặng vẫn cất lên tiếng hát đã khan đặc của mình khi chỉ có một mình. Và đến lúc chết người phụ nữ ấy cũng phải đánh lên những tiếng trống như dội vào trái tim người khác, những âm thanh như chứa đựng cả những đau khổ dồn nén của một

đời người. Cho đến lúc các giáo phường khác đã lần lượt bỏ nghề dường như chẳng còn hi vọng thì kếp Bạch Xạ với tình yêu nghề vẫn cặm cụi ngồi chế tạo ra những cây đàn đáy, ông vẫn lạc quan quyết tâm giữ lại cái hồn thiêng của dân tộc. Sự quyết tâm sống chết với nghề thể hiện rõ nét nhất là ở trùm Bạch Thuận. Ông là người lớn tuổi nhất nhưng cũng là người lạc quan và sống bền bỉ nhất để gìn giữ nghiệp hát của cha ông. Còn những người đào kếp trẻ như Bạch Vân, Bạch Dung, Bạch Vĩ, Bạch Trang... dù đời riêng làm nổi thê lương nhưng họ vẫn không quên lời dạy của những người đi trước " đem tiếng hát để tạ ơn đời". Dù nghiệp cầm ca của dòng họ có khiến cho chàng Bạch Vĩ bị đánh hỏng cả ba lần đi thi, dù là vì thân phận con hát mà Nguyễn Hữu Chinh không thể chấp nhận Bạch Dung thì họ vẫn nguyện sống chết với nghề. Trong cơn binh lửa nhiều nhưng dù phải chịu lưu lạc họ cũng quyết tâm giữ lấy tiếng đàn lời ca. Thế nhưng vẫn như lời Nguyễn Khánh từng nói "song cái gì càng quý giá thì càng như sỏi đá dưới chân người, lại càng phải lăn lóc từ bàn tay này sang bàn tay kia, trên đe dưới búa" [2, tr.130].

Cuộc đời của người nghệ sĩ trong tiểu thuyết Đàn đáy của Trần Thu Hằng là thế đấy. Họ tài hoa, họ khát khao đem lời ca tiếng hát phục vụ cho đời. Những kẻ có quyền, có tiền họ tìm đến với tiếng đàn lời ca không phải để thưởng thức cái hay, cái tinh túy của nghệ thuật văn chương, của lời ca tiếng đàn mà chỉ để mua vui, để giải khuây không hơn không kém. Mặc dù lúc đầu họ cũng tìm đến với nghệ thuật bằng một sự trân trọng, một cái tâm trong sáng, nhưng đó chỉ là thời khắc như một dư ba của buổi bình minh huy hoàng mà thật ngắn ngủi. Còn những người nghệ sĩ tài hoa của phường Cổ Tâm hào hoa, nho nhã là thế, đức hạnh là thế nhưng cuộc đời chỉ xem họ là phường con hát.

Dưới quyền lực của chế độ phong kiến, của xã hội vẫn xoay họ trở thành kẻ mua vui, thấp kém, Khi đã thoả mãn thú vui, họ bị vứt bỏ, chà đạp không thương tiếc. Họ lần lượt đóng cửa giáo phường tha phương cầu thực. Còn những người có tâm huyết như ông Trùm Bạch Thuận và giáo phường Cổ Tâm cũng chẳng thể sáng đèn ca hát vì thời thế thay đổi, chiến tranh liên miên còn ai muốn nghe đàn hát nữa. Hầu như những kếp đàn, đào nương tài sắc đều lần lượt ra đi trong tức tưởi. Tất cả đều do bọn phong kiến nắm quyền lực trong tay thỏa sức chà đạp. Bạch Trang bị nhà chúa giam cầm làm người tình trong phủ chúa. Bạch Vân bị bọn ác bá hãm hại, chết không nhắm mắt. Bạch Trung buồn bã, tuyệt vọng. Bạch Vĩ - một kếp đàn danh tiếng khắp kinh thành cũng rơi vào tình cảnh phải bán rẻ tiếng đàn của mình để kiếm vài đồng chích cứu người gặp nạn. "Tôi xin bán tiếng đàn của tôi, chỉ lấy một đồng chích thôi. Lạy ông đi qua lạy bà đi lại. Xin đừng bước nghe tôi đàn, chỉ một đồng chích thôi..." [2, tr.162]. Làm một việc để cứu người nhưng khi bóng đêm đang trùm xuống khắp nhân gian, nó lại đè nặng lên trái tim Bạch Vĩ nỗi đau đớn và tủi nhục "như thể chàng đang bán linh hồn của mình vậy". Yêu tiếng đàn như hơi thở như linh hồn mình, không ai mang linh hồn của mình đi bán thế nhưng chàng là người rơi vào bi kịch ấy.

Chưa dừng lại ở đó, bi kịch của người nghệ sĩ là thiết tha muốn dâng hiến tiếng đàn lời ca cho đời nhưng đành bất lực. "Bảy lần Bạch Vĩ nâng đàn lên, bảy lần cánh tay chàng rơi xuống" [2, tr.207]. "Dù đã vận hết khí huyết trong người, chàng cũng không đánh nổi một âm

đàn nào. Cánh tay trở lì như đá sỏi, như mọi ngày trước, là một vật vô tri vô giác bên cạnh chiếc đàn đáy thiêng liêng" [2, tr.208]. Đây là bi kịch đau đớn khôn cùng trong nghiệp cầm ca của Bạch Vĩ. Còn với Bạch Dung, tài năng của nàng đi đến tận cùng cũng không có mấy kẻ tri âm. Nàng phải hát trong những lúc đau đớn nhất, khi bị Hữu Chính bán cho vua Lê cho tới khi chạy loạn.

Trong một xã hội vì tranh quyền đoạt lợi, kẻ có quyền chỉ chăm lo cho lợi ích của mình mà chà đạp lên biết bao con người vô tội. Xã hội ấy không còn chỗ dung thân cho những kiếp người bé nhỏ. Không còn chỗ cho cái đẹp, cái chân - thiện - mỹ tồn tại. Dù là những con người có tâm, có tài muốn cống hiến cho đời, muốn vươn lên tất cả những định kiến nhưng cuối cùng họ cũng bị nhấn chìm, chà đạp không thương tiếc.

Nhà thơ Nguyễn Trãi từng nói "hòa bình là cái gốc của âm nhạc". Muốn âm nhạc phát triển, muốn người nghệ sĩ được quý trọng, âm nhạc và người nghệ sĩ phải được sinh trưởng trong thời bình chứ thời mà "nhân tình thế thái đảo điên đảo, thì âm nhạc có ích gì cho mọi người nữa đâu" [2, tr.289]. Đó cũng chính là nguyên nhân khách quan mà thân phận nhỏ bé của người nghệ sĩ không thể thay đổi được. Họ cũng "đau lòng đến phát khóc" khi nghe những lời ca tiếng hát rẻ mạt. Họ cũng muốn giữ lại "cái gốc thanh âm thiêng liêng quý giá" muốn "hát để giữ lấy hồn thiêng của đất Thăng Long" nhưng nào có được, họ không được phép sáng đèn hát suốt đêm vì "bọn lính tráng của An Đô Vương, chúng như bọn chó săn bị lừa đến sửa bậy". Chúng quát nạt hạch sách cho rằng nghiệp hát "bày ra để quấy rối". Không những thế, chúng còn y quyền cậy thế mà xua đuổi, truy giết giam cầm kếp đàn, đào nương. Một giáo phường ca trù nhiệt huyết trong thời can qua đã bị tan nát dưới tay bọn thống trị cầm quyền.

Bi kịch tài năng của người nghệ sĩ trong *Đàn đáy* không chỉ là sinh ra trong một xã hội loạn lạc, đảo điên và chế độ phong kiến suy tàn mà họ là những con người ý thức rõ được tài năng, phẩm hạnh của mình nhưng cũng luôn trần trở trước thế sự xoay vần. Bạch Dung từng chua chát mà rằng "thế sự xoay vần, đến đất trời còn không giữ nổi thì một người như tôi có thể tồn vong cùng trời đất này sao?". Đây không phải là một câu nói khiêm nhường của người ca nữ mà là một câu hỏi lớn không lời đáp, một nỗi suy tư trần trở trước thân phận và thời thế.

Kết luận

Đàn đáy của Trần Thu Hằng đã khái quát lên toàn bộ bi kịch của người nghệ sĩ trong xã hội lúc bấy giờ. Đó là nỗi đau chìm nổi, lấm nổi thăng trầm dồn nén trong câu hát của Bạch Dung "kêu cho đứt ruột đều vô dụng, chi bằng im miệng đợi tàn xuân". Trần Thu Hằng đã cho thấy cái nhìn mới mẻ nhưng đầy cảm thông của một kẻ tri âm với người nghệ sĩ, bậc tiền nhân cách nay hơn ba thế kỉ. Bỏ qua những trang viết của nạn kiều binh, giai đoạn tăm tối Lê Trịnh, Trần Thu Hằng chỉ làm một thao tác, để các nhân vật lịch sử, người nghệ sĩ có tâm và tài được sống đúng thân thế của mình, thể hiện cốt cách, thái độ sống của mình, dù cái kiếp nhân sinh, thế thái nhân tình không thiếu những điều trầm luân vùi dập. Nhưng không hẳn giá trị nghệ thuật của *Đàn đáy* chỉ giới hạn trong không gian của thế hệ đã qua, dựng chuyện ngày xưa để nói chuyện ngày nay, là dụng ý và cũng là kết tinh giá trị nhân văn sâu sắc mà tác phẩm này mang lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dorothy Brewster & John Angus Burrell (2003), *Tiểu thuyết hiện đại* (Dương Thanh Bình dịch), Nxb Lao động.
- [2]. Trần Thu Hằng (2005), *Đàn đáy*, Nxb Hội nhà văn.
- [3]. Phan Mạnh Hùng, "*Tiểu thuyết lịch sử - một khuynh hướng nổi bật trong văn xuôi quốc ngữ Nam Bộ đầu thế kỷ XX*", [http:// khoavanhoc-ngonngu.edu.vn](http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn)
- [4]. Nguyễn Thị Tuyết Minh (2009), "*Khuynh hướng tiểu thuyết hóa lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1975*", Tạp chí Nghiên cứu văn học, (số 4).
- [5]. Hoài Nam (2008), "*Bàn về tiểu thuyết lịch sử*", Báo Văn nghệ, (số 45).
- [6]. *Thảo luận về tiểu thuyết lịch sử* (Nam Dao và Nguyễn Mộng Giác) trên [http:// www.nhanvan.com](http://www.nhanvan.com).

ABSTRACT**THE ARTIST'S TRAGEDY IN THE NOVEL DAN DAY BY
TRAN THU HANG**

In contemporary literature, historical fiction has played an important role with a series of significant works. Set in the disordered feudalism of Le - Trinh, "Dan day" by Tran Thu Hang has made the portraits of musicians and singers in the Co Tam well-known periods. With a melancholic style, the writer emphasizes the tragic life of the "talented, miserable" artist. It is the tragedy of the true love with obstacles and that of the talented, kind-hearted singer faced with constantly social disrespects of extremes.